

Bản án số: **225/2023/HS-PT**

Ngày: 30 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Thế Cẩm**

*Các Thẩm phán:* Ông **Huỳnh Văn Phú**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **164/2023/TLPT-HS** ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo **Bùi Thị Kim Q**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **42/2023/HS-ST** ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thị Kim Q**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1978; sinh quán: Tại **huyện V, tỉnh Khánh Hòa**; địa chỉ thường trú: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: **Bùi T** (đã chết) họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị L**; chồng **Phan Xuân C**, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; cùng trú tại: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 17/8/2020, bị **Công an huyện Đ** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

- Ngày 03/11/2021, bị **Công an xã Đ, huyện Đ** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, ra quyết định tạm giữ từ ngày 03/10/2022, chuyển tạm giam ngày 12/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ sáng ngày 03/10/2022, bị cáo **Bùi Thị Kim Q** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 79F9-5774, đi từ nhà tại **thôn T, xã Đ, huyện Đ** xuống **xã Đ, huyện Đ** để mua nông sản. Khi đi ngang qua nhà bà **Võ Thị L1** (sinh ngày 06/10/1951, trú **thôn H, xã Đ, huyện Đ**), bị cáo hỏi bà **L1** “có gì bán không” thì bà **L1** nói “có lúa bán”.



Sau đó, bị cáo **Q** đi xe vào để ở ngõ rồi đi bộ theo bà **L1** vào nhà. Thấy bà **L1** ở nhà một mình bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo **Q** sờ soạng, lục tìm tài sản trên người bà **L1** thì phát hiện trong túi áo bên trái của bà **L1** có nhiều khâu vàng được khâu trong một sợi dây. Lúc này, bà **L1** lấy 01 con dao đe dọa đuổi bị cáo **Q** ra khỏi nhà. Bị cáo **Q** lập tức dùng hai tay xô bà **L1** ngã xuống giường rồi giật lấy khâu vàng trong túi áo bà **L1** bỏ chạy ra ngoài và điều khiển xe 79F9-5774 để tẩu thoát ra thành phố Đà Nẵng tiêu thụ.

Trên đường đi bị cáo **Q** dừng lại kiểm tra thì thấy số vàng chiếm đoạt được của bà **L1** là 11 khâu gồm 04 khâu vàng 96 mỗi khâu 0,5 chỉ; 04 khâu vàng 96 mỗi khâu 0,2 chỉ; 02 khâu vàng 96 mỗi khâu 01 chỉ và 01 khâu vàng 96 trọng lượng 02 chỉ. Bị cáo **Q** lấy 08 khâu vàng bị móp méo gồm 04 khâu mỗi khâu 0,5 chỉ và 04 khâu mỗi khâu 0,2 chỉ nêu trên đem bán cho một tiệm vàng (không rõ tên, địa chỉ) tại thành phố Đà Nẵng được 14.000.000 đồng, còn lại 03 khâu vàng nặng hơn **Q** đem về nhà đưa cho chồng là **Phan Xuân C**, **Q** nói “lượm được” cho **C** cất giữ.

Đến chiều cùng ngày, **Q** cùng **C** đến tiệm **V** tại thị trấn **A**, huyện **D** để bán 01 khâu vàng 96 trọng lượng 01 chỉ chiếm đoạt được của bà **L1** được số tiền 4.840.000 đồng. **Q** đưa **C** 2.700.000 đồng, số tiền còn lại **Q** cất giữ. Sau đó, cả hai đi thăm đau tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam và trở về nhà thì bị Công an huyện **D** phát hiện, mời làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo **Q** thừa nhận hành vi cướp tài sản của bà **Võ Thị L1**.

Ngày 29/3/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện **D** kết luận giá trị của 11 khâu vàng, loại vàng 96 K (gồm: 04 khâu mỗi khâu 0,2 chỉ; 04 khâu mỗi khâu 0,5 chỉ; 02 khâu mỗi khâu 01 chỉ; 01 khâu trọng lượng 02 chỉ); có tổng giá trị là 33.660.000 đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Vật chứng tạm giữ: 02 (Hai) khâu vàng loại vàng 96, gồm: 01 khâu trọng lượng 01 chỉ; 01 khâu trọng lượng 02 chỉ và số tiền 2.700.000 đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), do **Phan Xuân C** giữ.

- Tạm giữ của bị cáo **Bùi Thị Kim Q** gồm: Tiền Ngân hàng **N**: 16.000.000 đồng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS 79F9-5774; 01 (Một) điện thoại Vivo X155, màu xanh, số IMEI: 867251050145862, 967251050145870, bên trong có gắn sim số 0375.060.840; 01 (Một) áo khoác bằng vải có họa tiết bên ngoài; 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen, có họa tiết bên ngoài. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Trả lại cho bà **Võ Thị L1** 02 (Hai) khâu vàng loại vàng 96, gồm: 01 khâu trọng lượng 01 chỉ và 01 khâu trọng lượng 02 chỉ và số tiền: 18.700.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Kim Q** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Kim Q** hình phạt 07 (**B**) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03/10/2022); thời gian tạm giữ và tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.



Vào ngày 31/7/2023, bị cáo **Bùi Thị Kim Q** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Bùi Thị Kim Q** về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là có cơ sở, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Bùi Thị Kim Q** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Bùi Thị Kim Q** khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/10/2022, tại nhà bà **Võ Thị L1 (thuộc thôn H, xã D, huyện D)**, do cần tiền để tiêu xài cá nhân, lợi dụng bà **Võ Thị L1** già yếu và ở nhà một mình; bị cáo **Bùi Thị Kim Q** đã có hành vi sờ soạn lục tìm tài sản trên người bà **L1** và phát hiện xâu vàng. Mặc dù bà **L1** cảm dao phản ứng đe dọa, nhưng bị cáo dùng vũ lực xô ngã bà **L1** xuống giường rồi chiếm đoạt 11 khâu vàng, loại vàng 96K (gồm: 04 khâu mỗi khâu 0,2 chỉ; 04 khâu mỗi khâu 0,5 chỉ; 02 khâu mỗi khâu 01 chỉ; 01 khâu trọng lượng 02 chỉ); có tổng giá trị là 33.660.000 đồng của bà **Võ Thị L1**.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Bùi Thị Kim Q** đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bị hại (bà **L1** 71 tuổi) mất khả năng chống cự để chiếm đoạt tài sản của bị hại, có tổng giá trị là **33.660.000** đồng nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo **Q** 07 năm tù là mức án khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đáp ứng được

yêu cầu giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Q** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Thị Kim Q**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Kim Q 07 (B)** năm tù về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03/10/2022)

2. Bị cáo **Bùi Thị Kim Q** phải chịu **200.000** đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2023).

#### **Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thế Cẩm**